

Bản án số: 31/2019/HS-ST

Ngày: 26/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hoàng

Ông Đặng Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Minh T (T Nhỏ), sinh ngày 20/02/2001, tại tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp Tây Sơn, thị trấn NS, huyện T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn H, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam ngày 19/10/2019 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1/ Trường Trung học cơ sở thị trấn NS.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Anh T2, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp Đ Sơn 2, thị trấn NS, huyện T, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

2/ Bà Thạch Thu H1, sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp Trung Bình, xã TG, huyện T, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

3/ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979. Nơi cư trú: ấp Trung Bình, xã TG, huyện T, tỉnh An Giang. (Có mặt)

4/ Bà Đỗ Thị D, sinh năm 1963. Nơi cư trú: ấp Nam Sơn, thị trấn NS, huyện T, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

5/ Ông Trần Minh Q, sinh năm 1999. Nơi cư trú: ấp Đ Sơn 2, thị trấn NS, huyện T, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị T1, sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp Tây Sơn, thị trấn NS, huyện T, tỉnh An Giang. (Có mặt)

2/ Nguyễn Khánh H, sinh ngày 28/5/2004. Nơi cư trú: ấp Bắc Sơn, thị trấn NS, huyện T, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

- Người đại diện hợp pháp của H: Cao Bé H1, sinh năm 1974. Nơi cư trú: ấp Bắc Sơn, thị trấn NS, huyện T, tỉnh An Giang. (Có mặt)

3/ Khuu Hoàng N, sinh ngày 27/12/2004. Nơi cư trú: ấp Bắc Sơn, thị trấn NS, huyện T, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

- Người đại diện hợp pháp của N: Khuu Hoàng G, sinh năm 1983. Nơi cư trú: ấp Bắc Sơn, thị trấn NS, huyện T, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

4/ Lê TT, sinh ngày 19/5/2005. Nơi cư trú: ấp Đ Sơn 1, thị trấn NS, huyện T, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

- Người đại diện hợp pháp của Tâm: Lê T D, sinh năm 1982. Nơi cư trú: ấp Đ Sơn 1, thị trấn NS, huyện T, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

5/ Trần Văn L, sinh ngày 30/7/2004. Nơi cư trú: ấp Đ Sơn 1, thị trấn NS, huyện T, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

- Người đại diện hợp pháp của L: Trần Văn V, sinh năm 1963. Nơi cư trú: ấp Đ Sơn 1, thị trấn NS, huyện T, tỉnh An Giang. (Có mặt)

* Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1964. Nơi cư trú: ấp Tây Sơn, thị trấn NS, huyện T, tỉnh An Giang. (Có mặt)

2/ Ông Dương Bé S, sinh năm 1966. Nơi cư trú: ấp Đ Sơn 1, thị trấn NS, huyện T, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 05/01/2019, trên đường đi chơi game về ngang qua Trường Trung học cơ sở thị trấn NS, Trương Minh T, Khuu Hoàng N

(sinh ngày 27/12/2004), Nguyễn Khánh H (sinh ngày 28/5/2004), Lê TT (sinh ngày 19/5/2005), Trần Văn L (sinh ngày 30/7/2004) thấy căn tin của trường có nhiều bánh, kẹo, nước ngọt nhưng không người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm để ăn, uống. Cả nhóm leo rào vào bên trong khuôn viên trường rồi đi đến căn tin. L, H, N dùng tay kéo cửa bằng lưới B40 (không khóa) lên cho Tâm, T chui vào trong lấy trộm bánh, kẹo, nước ngọt các loại của bị hại Thạch Thu H1 chuyển ra ngoài. Để không bị phát hiện, T lấy 01 tua vít thử điện (trong căn tin) rồi cùng L, N tháo tất cả 04 camera gắn trước cửa căn tin và trong khuôn viên trường, sau đó dùng bao (loại bao chứa lúa do H nhặt tại sân trường) đựng bánh, kẹo, nước ngọt và camera. Sau đó, cả nhóm chuyển tài sản lấy trộm được ra ngoài, dùng xe đạp chở về nhà T cất giấu để sử dụng.

Sau khi trộm, cả nhóm đã sử dụng hết 04 bịch bánh bơ Sanwich và 01 chai nước tăng lực 247 màu đen.

Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 06/01/2019, ông Nguyễn Anh T2 - Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở thị trấn NS phát hiện tài sản bị mất trộm nên trình báo Công an thị trấn NS.

* Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ:

02 camera màu trắng HD 720 Ebitcam 1.0MP; 01 camera màu trắng HD 1080P2.0 MP ngoài trời; 03 thẻ nhớ camera 32GB class 10 (của Trường Trung học cơ sở thị trấn NS);

01 camera màu trắng đen hiệu KB Vision; 01 thẻ nhớ camera hiệu SanDisk ultra 32GB; 11 bịch bánh bơ đậu phộng Sanwich; 01 bịch và 14 cây kẹo H1 bạc hà Mentos; 06 bịch trà xanh vị chanh teago; 01 hộp kẹo Barley Fres màu xanh; 04 bịch bánh quy socola vani gream; 03 chai nước tăng lực có gas H1 dâu Rồng đỏ 330ml; 19 chai Coca cola 390ml (15 chai nắp đen và 04 chai nắp đỏ); 05 chai nước tăng lực Sting 330ml; 03 chai trà thanh nhiệt Dr.Thanh; 03 chai nước ngọt Fanta 390ml; 03 chai nước ngọt Pepsi 390ml; 16 lon nước tăng lực 250ml; 04 chai nước ngọt 7Up 390ml; 04 chai trà xanh vị chanh Number1 500ml; 03 chai nước tăng lực Number1 330ml; 13 chai nước cam ép Refresh 350ml; 08 chai nước tăng lực vị cà phê 247 màu đen 330ml; 112 chai nước tăng lực vị cà phê 247 màu đen 180ml; 01 xô nhựa màu xanh dài 60cm, rộng 40cm, cao 09cm (của bị hại Thạch Thu H1).

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐ ngày 28/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T xác định: Tài sản thu giữ của Trường Trung học cơ sở thị trấn NS có giá trị là 3.850.000 đồng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐ ngày 28/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T xác định: Tài sản thu giữ của bị hại Thạch Thu H1 có giá trị 3.722.500 đồng;

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐ ngày 22/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T xác định: Tài sản của bị hại Thạch Thu H1 01 tua vít thử điện có giá 12.000 đồng, 01 chai nước tăng lực 247 màu đen 9.000 đồng, 04 bịch bánh bơ Sanwich có giá 18.000 đồng. Tổng cộng là 39.000 đồng.

Tổng tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 7.611.500 đồng.

Hiện tại Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản thu giữ cho bị hại. Trường trung học cơ sở thị trấn NS không yêu cầu bồi thường. Riêng bị hại Thạch Thu H1 yêu cầu bồi thường giá trị 01 tua vít thử điện mà sau khi sử dụng bị cáo đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Ngày 18/7/2019, bà Nguyễn Thị T1 là mẹ của bị cáo đã bồi thường nên bị hại H1 không yêu cầu bồi thường thêm.

Đối với chiếc xe đạp bị cáo cùng N, H, Tâm, L sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản. Qua xác minh, điều tra, chiếc xe đạp này là của Nguyễn Như Hi (anh ruột của Nguyễn Khánh H), Hi không biết việc H cùng bị cáo và các đối tượng khác sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định, Trương Minh T cùng Nguyễn Khánh H, Khuru Hoàng N, Lê TT, Trần Văn L còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

* Vụ 1: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 03/01/2019, T, Tâm, N, H, L điều khiển 01 xe đạp đến Shop quần áo Xuân tại chợ T, thị trấn NS do ông Trần Minh Q làm chủ lấy trộm áo khoác, nón kết, dép kẹp các loại đem về nhà T cất giấu để sử dụng.

Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ: 05 cái nón kết lưỡi trai màu đỏ hiệu ADIDAS; 02 cái nón kết lưỡi trai màu trắng hiệu Tommy Classic; 04 cái nón kết lưỡi trai màu đen hiệu Fashion; 07 đôi dép quai kẹp Thái Lan hiệu Flipstep (05 đôi đen, 02 đôi nâu); 10 đôi dép quai kẹp Thái Lan hiệu Prado (04 đôi màu đỏ, 05 đôi màu xanh, 01 đôi màu xám); 01 đôi dép quai kẹp Thái Lan hiệu Misxtar màu da bò; 01 đôi dép quai kẹp Thái Lan hiệu PaDilo màu cam; 01 đôi dép quai kẹp thường màu xanh - đen hiệu Neo; 01 đôi dép quai kẹp thường màu nâu hiệu Fifa; 01 chiếc dép quai kẹp thường màu đen hiệu H.HaDas; 02 áo khoác màu xanh hiệu Sỷ Fashion 3XL; 02 áo khoác màu xanh mực hiệu Sỷ loại XL; 01 áo khoác màu đen hiệu Sỷ Fashion 3XL; 02 móc máng đồ nhựa màu đen.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐ ngày 08/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T xác định: Tài sản thu giữ của bị hại Trần Minh Q trị giá 2.671.500 đồng.

Hiện bị hại Trần Minh Q đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

* Vụ 2: Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 04/01/2019, T, Tâm, N, H, L điều khiển 01 xe đạp đến Trường Tiểu học "A" thị trấn NS lấy trộm bánh, kẹo, nước ngọt,... để trong căn tin trường của ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị D đem về nhà T cất giấu để sử dụng.

Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ:

- 01 sọt nhựa màu đỏ dài 60cm, rộng 40cm, cao 38cm; 01 bịch bánh Snach H1 bò thơm cay; 12 cây kẹo sữa mềm Cherry; 11 cây kẹo mềm H1 dâu Alpenliebe; 03 bịch bánh khoai tây chiên Velefood; 26 cây bánh Nobita Chocolate Wafer (của bị hại Nguyễn Văn Đ).

- 10 ly nhựa nước tăng lực H1 dâu Rong đỏ 240ml (của bị hại Đỗ Thị D).

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐ và 27/KL-HĐ ngày 08/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T xác định: Tài sản của bị hại Nguyễn Văn Đ trị giá 305.000 đồng; Tài sản của bị hại Đỗ Thị D trị giá 50.000 đồng.

Hiện tại, Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản thu giữ cho bị hại ông Nguyễn Văn Đ, bà Đỗ Thị D. Bà D không yêu cầu bồi thường; ông Đ yêu cầu bồi thường thêm số tiền 3.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 29 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Trương Minh T (T Nhỏ) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Minh T (T Nhỏ). Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trương Minh T (T Nhỏ) từ 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Văn Đ yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại Đ 2.000.000 đồng. Riêng các bị hại khác đã nhận lại tài sản bị trộm và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả cho những bị hại nên không đề cập xem xét.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trương Minh T khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và nội dung vụ án được tóm tắt. Bị cáo không tranh luận về tội danh,

khoản, điều luật, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn Đ trình bày như nội dung vụ án đã nêu. Bị hại đã nhận lại một phần tài sản bị trộm, yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 2.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Minh T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên, đã có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 03/01/2019 đến ngày 05/01/2019, bị cáo Trương Minh T cùng Nguyễn Khánh H, Lê TT, Khuru Hoàng N và Trần Văn L (04 đối tượng không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự) đã lợi dụng đêm khuya, sự sơ hở, mất cảnh giác nên bị cáo T cùng H, Tâm, N, L đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản gồm camera, bánh, kẹo, nước ngọt các loại, quần, áo, dép, nón... của Trường Trung học cơ sở thị trấn NS, Thạch Thu H1, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Thị D và Trần Minh Q với tổng giá trị tài sản là 10.638.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Trương Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với Nguyễn Khánh H, Lê TT, Khuru Hoàng N và Trần Văn L do tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng bị cáo Trương Minh T các đối

tượng này chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã chuyển xử lý hành chính theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tuy khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nhưng nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Lẽ ra độ tuổi của bị cáo là phải ngồi trên ghế nhà trường, nhưng do ham chơi và hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bị cáo nghỉ học sớm để lao động, bị cáo sống bằng nghề làm thuê, lẽ ra bị cáo phải tích cực lao động để tạo thu nhập chân chính phục vụ cho nhu cầu của bản thân và chăm lo cho gia đình nhưng ngược lại với bản chất tham lam, lười biếng lao động, muốn có tài sản để tiêu xài cá nhân mà không cần bỏ ra mồ hôi công sức, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo được cho tại ngoại nhưng lại không chấp hành pháp luật, bị cáo đã bỏ trốn trong giai đoạn chuẩn bị xét xử gây khó khăn cho việc xét xử, điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần có hình phạt nghiêm tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân biết tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng chống nạn trộm cắp tài sản vẫn còn xảy ra nhiều trên địa bàn huyện nhà thời gian qua.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, học lực thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; tài sản bị cáo lấy trộm đã được giao trả cho bị hại; khi phạm tội là người chưa thành niên; gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả; tại phiên tòa bị hại Nguyễn Văn Đ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn Đ yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 2.000.000 đồng và bị cáo tự nguyện bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại Đ 2.000.000 đồng. Riêng các bị hại khác đã nhận lại tài sản bị trộm và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trao trả cho các bị hại là phù hợp.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trương Minh T (T Nhỏ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Minh T (T Nhỏ) 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 10 năm 2019.

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trương Minh T bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Đ số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An G (1);
- VKSND tỉnh An G (1);
- VKSND huyện T (2);
- Sở Tư pháp tỉnh An G (1);
- CQĐT Công an huyện T (1);
- CQ THA hình sự huyện T (1);
- Chi cục THADS huyện T (1);
- Nhà Tạm giữ CA huyện T (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo, bị hại, các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Minh Tâm